

Phụ lục: Thông tin, vị trí của 102 ô (thửa) đất ở đã có hạ tầng kỹ thuật đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở tại dự án Khu đô thị mới Trưng Vương tại xã Trưng Vương thành phố Việt Trì (đợt 2).

(Kèm theo Văn bản số 3116/SXD-QLN&TTBDS ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ)

TT	Khu		Ký hiệu (Ô số)	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Khu LK9	02 Ô (thửa)	LK9-13	112,5	
2			LK9-35	112,5	
3	KHU LK10	10 Ô (Thửa)	LK10-1	125,0	
4			LK10-2	125,0	
5			LK10-3	125,0	
6			LK10-4	125,0	
7			LK10-5	125,0	
8			LK10-6	125,0	
9			LK10-7	125,0	
10			LK10-8	125,0	
11			LK10-9	125,0	
12			LK10-10	125,0	
13	KHU LK11	26 Ô (Thửa)	LK11-1	262,7	
14			LK11-2	150,0	
15			LK11-3	150,0	
16			LK11-4	150,0	
17			LK11-5	150,0	
18			LK11-6	150,0	
19			LK11-7	150,0	
20			LK11-8	150,0	
21			LK11-9	150,0	
22			LK11-10	150,0	
23			LK11-11	150,0	
24			LK11-12	150,0	
25			LK11-13	150,0	
26			LK11-14	181,8	
27			LK11-15	368,7	
28			LK11-16	187,5	
29			LK11-17	187,5	

TT	Khu		Ký hiệu (Ô số)	Diện tích (m ²)	Ghi chú
30			LK11-18	187,5	
31			LK11-19	187,5	
32			LK11-20	187,5	
33			LK11-21	187,5	
34			LK11-22	187,5	
35			LK11-23	187,5	
36			LK11-24	187,5	
37			LK11-25	187,5	
38			LK11-26	296,5	
39	KHU LK12	26 Ô (Thửa)	LK12-1	192,0	
40			LK12-2	100,0	
41			LK12-3	100,0	
42			LK12-4	100,0	
43			LK12-5	100,0	
44			LK12-6	100,0	
45			LK12-7	100,0	
46			LK12-8	100,0	
47			LK12-9	100,0	
48			LK12-10	100,0	
49			LK12-11	100,0	
50			LK12-12	100,0	
51			LK12-13	172,9	
52			LK12-14	197,1	
53			LK12-15	100,0	
54			LK12-16	100,0	
55			LK12-17	100,0	
56			LK12-18	100,0	
57			LK12-19	100,0	
58			LK12-20	100,0	
59			LK12-21	100,0	
60			LK12-22	100,0	
61			LK12-23	100,0	
62			LK12-24	100,0	
63			LK12-25	100,0	
64			LK12-26	192,0	

TT	Khu		Ký hiệu (Ô số)	Diện tích (m ²)	Ghi chú
65	KHU LK13	28 Ô (Thửa)	LK13-1	192,0	
66			LK13-2	100,0	
67			LK13-3	100,0	
68			LK13-4	100,0	
69			LK13-5	100,0	
70			LK13-6	100,0	
71			LK13-7	100,0	
72			LK13-8	100,0	
73			LK13-9	100,0	
74			LK13-10	100,0	
75			LK13-11	100,0	
76			LK13-12	100,0	
77			LK13-13	100,0	
78			LK13-14	135,7	
79			LK13-15	159,9	
80			LK13-16	100,0	
81			LK13-17	100,0	
82			LK13-18	100,0	
83			LK13-19	100,0	
84			LK13-20	100,0	
85			LK13-21	100,0	
86			LK13-22	100,0	
87			LK13-23	100,0	
88			LK13-24	100,0	
89			LK13-25	100,0	
90			LK13-26	100,0	
91			LK13-27	100,0	
92			LK13-28	192,0	
93	KHU LK14	10 Ô (Thửa)	LK14-1	242,0	
94			LK14-2	187,5	
95			LK14-3	187,5	
96			LK14-4	187,5	
97			LK14-5	187,5	
98			LK14-6	187,5	
99			LK14-7	187,5	

TT	Khu		Ký hiệu (Ô số)	Diện tích (m ²)	Ghi chú
100			LK14-8	187,5	
101			LK14-9	187,5	
102			LK14-10	253,9	
TỔNG CỘNG:				14.289,2	

Ghi chú: Tổng số 102 ô (thửa) đất ở đủ điều kiện chuyển nhượng. Tên, diện tích, vị trí các ô (thửa) đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở do Chủ đầu tư cung cấp.